TUẦN 12

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ hai ngày

TOÁN

**TÌM SỐ BỊ TRỪ**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết tìm *x* trong bài tập dạng *x* - a = b (với a, b là các số không quá hai chữ số) bằng sử dụng mối quan hệ giữa thành phần và kết quả của phép tính (biết cách tìm số bị trừ khi biết hiệu và số trừ)

- Vẽ được đoạn thẳng, xác định điểm là giao của hai đoạn thẳng cắt nhau và đặt tên của hai điểm đó.

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (a, b, d, e), Bài 2 (cột 1, 2, 3), Bài 4.

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Tư duy sáng tạo; quản lý thời gian; hợp tác; tìm kiếm và xử lý thông tin.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng nhóm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.(1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra.(3p)**  - Kiểm tra sự chuẩn bị cho tiết học của học sinh.  - Nhận xét, đánh giá.  **2.Bài mới: (30p)**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài**:  -Viết lên bảng phép trừ 10 - 6 = 4. Yêu cầu HS gọi tên các thành phần trong phép tính trừ.  - Nêu vấn đề: Muốn tìm số bị trừ chưa biết ta làm thế nào. Chúng ta sẽ tìm hiểu qua bài: Tìm số bị trừ chưa biết.  **HĐ 2. HDHS tìm số bị trừ.(15p)**  Bước 1. Thao tác với đồ dùng trực quan. GV gắn 10 ô vuông lên bảng như SGK và hỏi: Có bao nhiêu ô vuông?  Nêu bài toán 1: Có 10 ô vuông bớt đi 4 ô vuông (tách ra 4 ô vuông). Hỏi còn lại bao nhiêu ô vuông?  - Làm thế nào để biết còn lại 6 ô vuông?  GV ghi bảng: 10 - 4 = 6.  - Hãy nêu tên các thành phần và kết quả trong phép tính: 10 - 4 = 6 (HS nêu GV gắn thanh thẻ ghi tên gọi).  Bài toán 2: Có một mảnh giấy được cắt làm 2 phần. Phần thứ nhất có 4 ô vuông. Phần thứ 2 có 6 ô vuông. Hỏi lúc đầu tờ giấy có bao nhiêu ô vuông?  - Làm thế nào để biết có 10 ô vuông?  GV ghi bảng: 10 = 6 + 4  Bước 2: Giới thiệu cách tính  - Nêu: Gọi số ô vuông ban đầu chưa biết là *x*. Số ô vuông bớt đi là 4. Số ô vuông còn lại là 6. Hãy đọc cho cô phép tính tương ứng để tìm số ô vuông còn lại.  +Để tìm số ô vuông ban đầu chúng ta làm gì?  - Khi HS trả lời, GV ghi bảng *x* = 6 + 4  +Số ô vuông ban đầu là bao nhiêu?  - Yêu cầu HS đọc lại phần tìm *x* trên bảng.  + *x* là gì trong phép tính *x* - 4 = 6?  + 6 gọi là gì trong phép tính *x* - 4 = 6?  + 4 gọi là gì trong phép tính *x* - 4 = 6?  + Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?  GV ghi bảng: Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ.  - Gọi nhiều HS nhắc lại qui tắc.  **HĐ 3. HD Luyện tập: ( 15p)**  **Bài 1**. (bỏ câu c, g)  - Nêu yêu cầu của bài.  2 HS lên bảng làm lớp làm ở bảng con.  - Gọi HS nêu lại cách tính của mình.  GV nhận xét, đánh giá.  **Bài 2.** GV vẽ sẵn bài ở bảng phụ và hỏi:  +Bài toán yêu cầu gì?  +Ô trống cần điền là số gì?  - 1 HS nhận xét bài trên bảng của bạn.  - GV nhận xét ghi điểm.  **Bài 4.**  - Muốn vẽ đoạn thẳng qua 2 điểm cho trước ta làm thế nào.  - Chúng ta dùng gì để ghi tên các điểm ?  HS làm bài vào vở bài tập.  - GV quan sát HS vẽ, hỗ trợ HS có khó khăn tỏng học tập.  **4. Củng cố, dặn dò *(3p)***  - Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?  - Nêu cách tính của: *x* - 9 = 18  - Về nhà học thuộc quy tắc và có thể thực hiện thêm các phần bài tập còn lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng GV.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Có 10 ô vuông.  - Còn lại 6 ô vuông.  - Thực hiện phép tính 10 - 4 = 6.  10 - 4 = 6  Số bị trừ Số trừ Hiệu  - Lúc đầu tờ giấy có 10 ô vuông.  - Thực hiện phép tính:  6 + 4 = 10.  *x* - 4 = 6.  +Thực hiện phép tính 6 + 4.  - Là 10.  *x* - 4 = 6  *x* = 6 + 4  *x* = 10  + Là số bị trừ chưa biết.  + Là hiệu.  + Là số trừ.  + Lấy hiệu cộng với số trừ.  - HS đọc qui tắc trên bảng.  - Tìm x.  *x* - 4 = 8 *x* - 9 = 18  *x* = 8 + 4 *x* = 18 + 9  *x* = 12 *x* = 27  +Điền số thích hợp vào ô trống.  +Hiệu và số bị trừ.  - HS làm bài vào vở 1 HS làm vào bảng phụ.  - HS nhận xét - tự sửa bài.  - Đặt thước và dùng bút nối 2 điểm lại với nhau.  - Dùng chữ cái in hoa.  - Thực hiện.  - Nêu.  - Thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tập đọc

**SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức:**

- Hiểu ND: Tình cảm yêu thương sau nặng của mẹ dành cho con. ( trả lời được CH 1,2,3,4)

+ Học sinh khá, giỏi trả lời được CH5.

**2.Kĩ năng:**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng ở câu có nhiều dấu phẩy.

- KNS: Xác định giá trị; thể hiện sự cảm thông; hợp tác; lắng nghe tích cực. **3.Thái độ:**

**-** GD học sinh biết vâng lời cha mẹ, yêu thương cha mẹ.

**\*GD Quyền trẻ em:**

*- Quyền được cha mẹ chăm sóc nuôi dưỡng dạy dỗ.*

*- Bổn phận phải ngoan ngoãn biết nghe lời dạy bảo của cha mẹ.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- GV: Tranh minh hoạ SGK,PB HD LĐ từ và câu dài .

- HS:SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **-** Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra: (5p)**  - Cho 3 HS đọc bài “**Cây xoài của ông em**” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  3.**Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  Yêu cầu HS xem tranh minh họa chủ điểm Cha mẹ và tranh minh họa bài đọc Cây vú sữa. Giới thiệu nhanh về chủ điểm, giới thiệu bài: Vú sữa là loại trái cây rất thơm ngon của miền Nam (kết hợp giới thiệu qua tranh). Vì sao có loại cây này ? Truyện Sự tích cây vú sữa mà các em đọc đưa ra cách giải thích nguồn gốc của loại cây ăn quả rất đặc biệt này.  **HĐ 2. HDHS Luyện đọc**  - Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - HDHS đọc từ khó.  + Yêu cầu HS phát hiện từ khó, đọc từ khó, GV ghi bảng: căng mịn, xòa, gieo trồng,…  -Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu.  - HDHS chia đoạn.  -HDHS đọc đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:  + HDHS đọc câu khó.  +Yêu cầu HS đọc theo đoạn lần 1.  + HDHS giải nghĩa từ: HD giải nghĩa từ mới, ghi bảng: vùng vằng, la cà, mỏi mắt chờ mong,…  +Yêu cầu HS đọc theo đoạn lần 2.  - Cho HS đọc đoạn trong nhóm.  - Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.  -Nhận xét, đánh giá.  -Cả lớp đồng thanh toàn bài | - Hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Lắng nghe và đọc thầm theo.  -HS luyện đọc từ khó cá nhân.  - Đọc nối tiếp theo câu.  - HS chia đoạn.  - HS đọc cá nhân.  - HS đọc theo đoạn lần 1.  -Đọc giải nghĩa từ.  - HS đọc theo đoạn lần 2.  -HS trong nhóm đọc với nhau.  -Đại diện nhóm thi đọc.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lớp đọc đồng thanh. |

**Tiết 2** (Chuyển tiết)

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 3. HDHS tìm hiểu bài**  **-**Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài, kết hợp thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  -Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét chốt ý.  **HĐ 4. HDHS luyện đọc lại**  **-** GV đọc mẫu.  - Gợi ý HS nêu cách đọc đoạn, bài.  - HDHS đọc từng đoạn trong bài.  - Cho HS luyện đọc lại từng đoạn bài.  - Yêu cầu HS thi đọc cá nhân, nhóm.  -Nhận xét tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  -Nội dung bài nói lên điều gì ?  - Đọc bài ở nhà, chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Học sinh thực hiện đọc thầm đoạn, bài thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  -HS trả lời: Tình cảm yêu thương sau nặng của mẹ dành cho con.  - Lắng nghe và đọc thầm theo.  - HS nêu cách đọc đoạn, bài.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS luyện đọc theo nhóm.  -Thi đọc toàn bài  - Tình cảm yêu thương sâu nặng của mẹ với con.  - Lắng nghe và thực hiện. |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ ba ngày

Chính tả (nghe - viết)

**SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

**I.MỤC TIÊU**

**1&2.Kiến thức &Kĩ năng:**

* Nghe - viết chính xác bài CT, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
* Làm đúng BT2; BT(3) a / b.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn đoạn viết, các bài tập 2,3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát.  **2, Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Đọc cho HS viết các từ: cây xoài, lẫm chẫm, trồng, nở trắng.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu của tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD HS tìm hiểu đoạn nghe -viết.**  **\* Đọc đoạn viết**.  - Quả lạ trên cây xuất hiện ra sao.  - Bài viết có mấy câu.  **\* HD viết từ khó**:  - Yêu cầu HS viết từ khó: cành lá, đài hoa, trổ ra nở trắng xuất hiện.  - Nhận xét - sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Đọc đoạn viết.  - Lưu ý HS trước khi viết về: Cách trình bày, quy tắc viết hoa, tư thế ngồi viết,…  - Yêu cầu viết bài.  **\*. Đọc soát lỗi.**  - Đọc lại bài, đọc chậm.  **\* Chấm, chữa bài**:  - Thu 7- 8 bài chấm điểm.  - Nhận xét, đánh giá.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  **\* Bài 3:**  - Yêu cầu làm bài- chữa bài.  - Yêu cầu đổi vở kiểm tra.  - Nhận xét - đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: *(3p)***  - Hãy nêu lại cách trình bày văn xuôi.  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại bài.  - Nhận xét tiết học. | - HS hát tập thể.  - 2 HS lên bảng viết - cả lớp viết bảng con.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.      - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại.  - Lớn nhanh da căng mịn, xanh óng ánh rồi chín.  - Có 4 câu.    - 2 HS viết bảng lớp, HS khác viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe và đọc thầm theo.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nghe viết bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và chữa lỗi.  \* Điền vào chỗ trống ***ng/ ngh***.  ***Ng****ười* cha con ***ngh****é* suy ***ngh****ĩ* ***ng****on* miệng.  - Đọc cả nhóm - đồng thanh .  \* Điền vào chỗ trống:  a. ***tr*** hay ***ch*** ?  con ***tr****ai* cái ***ch****ai* ***tr****ồng* cây ***ch****ồng* bát.  b. ***at*** hay ***ac***?  Bãi ***cát*** ***các*** con lười ***nhác, …***  - Nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS nêu.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**Đạo đức**

**QUAN TÂM GIÚP ĐỠ BẠN** (tiết 1)

**I MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết được bạn bè cần phải quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau.

**2 Kỹ năng:**

- Nêu được một vài biểu hiện cụ thể của việc quạn tâm, giúp đỡ bạn bè

trong học tập, lao động và sinh hoạt hàng ngày.

**3.Thái độ:**

- Biết quan tâm giúp đỡ bạn bè bằng những việc làm phù hợp với khả năng.

**\*GD KNS**:- Kĩ năng thể hiện sự cảm thông với bạn bè.

**\* GD quyền trẻ em:** Liên hệ: Quyền được đối xử bình đẳng, không phân biệt đối xử.

- Quyền được bảo vệ, hỗ trợ khi gặp khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài hát : Tìm bạn thân, tranh VBT hoạt động 2

- HS: Vở bài tập đạo đức.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **2. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi 1 HS nêu lại bài học tiết trước  **3. Bài mới**  **3.1 GT bài**  **3.2 Phát triển bài**  **Hoạt động 1:** Kể chuyện: *Trong giờ ra chơi*  - GV kể chuyện.  + Các bạn lớp 2A làm gì khi bạn Cường bị ngã ?  + Em có đồng tình với các bạn lớp 2A không ? vì sao ?  - KL: *Khi bạn ngã em cần hỏi thăm và nâng bạn dậy. Đó là biểu hiện của việc quan tâm, giúp đỡ bạn.*  **Hoạt động 2:** Vệc làm nào là đúng.  - Cho HS quan sát tranh theo nhóm và chỉ rõ việc làm nào đúng :  + Chỉ ra những hành vi nào là quan tâm giúp đỡ bạn.  - Đại diện nhóm trình bày.  - KL: *Luôn vui vẻ, chan hoà với bạn, sẵn sàng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn trong học tập, trong cuộc sống là quan tâm, giúp đỡ bạn bè.*  **Hoạt động 3:** Vì sao cần quan tâm giúp đỡ bạn ?  + Vì sao cần quan tâm giúp đỡ bạn ?  - GV phát phiếu học tập cho HS:  - Hãy đánh dấu (x) vào ô trống trước những lý do, quan tâm, giúp đỡ bạn mà em tán thành.  - GV mời HS bày tỏ ý kiến và nêu lí do.  \*Kết luận : *Quan tâm giúp đỡ bạn bè là việc làm cần thiết của mỗi HS. Quan tâm đến bạn là em mang lại niềm vui cho bạn.*  - G/v nhận xét khen ngợi  **4 Củng cố**  - GV hệ thống nội dung bài  - Nhận xét tiết học.  **5 Dặn dò**  - Về học bài thực hiện những điều đã học. Chuẩn bị bài sau. | - Cả lớp theo dõi.    - HS nghe  + …đưa Cường xuống phòng y tế của trường.  - HS nêu ý kiến.    - HS nghe, ghi nhớ  - Quan sát và thảo luận nhóm.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung  - HS nghe, ghi nhớ  - HS làm việc cá nhân.    - Cả lớp theo dõi nhận xét bổ sung  - HS nghe, ghi nhớ  - HS nghe |

Toán

**13 TRỪ ĐI MỘT SỐ: 13 - 5**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết các thực hiện phép trừ dạng 13 -5, lập được bảng 13 trừ đi một số.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 13 - 5.

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (a), Bài 2, Bài 4.

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Tư duy sáng tạo; hợp tác; lắng nghe tích cực.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Que tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau:  HS 1. Đặt tính và thực hiện phép tính:  32 - 8, 42 - 18.  HS 2. Tìm *x: x* - 14 = 62 *x* - 13 = 30.  Hỏi: Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?  - Gọi 2 HS nhận xét bài trên bảng của bạn  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới. (30P)**  **HĐ 1. Giới thiệu.** Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ học các phép tính trừ có dạng 13 trừ đi một số. 13 - 5.  **HĐ 2. Giới thiệu phép trừ: 13 - 5**  Bước 1. Nêu vấn đề.  -GV gắn lên bảng thẻ 1 chục que tính và 3 que tính rời và hỏi: Kiểm tra lại cho cô xem có bao nhiêu que tính?  -GV nêu: Có 13 que tính, bớt đi 5 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính?  Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm gì?  - Viết lên bảng: 13 - 5 = ?  Bước 2: Tìm kết quả  +GV chọn cách hợp lý nhất hướng dẫn lại cho cả lớp làm theo  +Có bao nhiêu que tính tất cả?  - Đầu tiên cô bớt 3 que tính rời trước. Để bớt được 2 que tính nữa cô tháo một bó thành 10 que tính rời. Bớt 2 que tính còn lại 8 que tính.  +Vậy 13 trừ 5 còn mấy que tính?  - Viết lên bảng: 13 - 5 = 8.  Bước 3: Đặt tính và thực hiện phép tính.  - Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính sau đó nêu lại cách làm của mình.  - Yêu cầu nhiều HS nhắc lại cách trừ.  **HĐ 3. Lập bảng công thức 13 trừ đi một số.**  - GV treo bảng phụ các công thức 13 trừ đi một số.  - GV chia lớp làm hai nhóm, mỗi nhóm thực hiện 3 phép tính. Đại diện nhóm báo cáo kết quả, GV ghi kết quả vào bảng.  **HĐ 4. Luyện tập thực hành.**  Bài 1. (bỏ câu b) Nêu yêu cầu của bài 1a. HS tự nhẩm tìm kết quả. Gọi HS báo cáo kết quả, GV ghi kết quả vào phép tính.  - Ở mỗi cột tính ở phần a thì các phép cộng và phép trừ có mối quan hệ gì với nhau?  **Bài 2**. Nêu đề bài.  - HS làm bài vào vở và nêu cách tính.  **Bài 4**.  - Gọi 1 HS đọc đề bài và tóm tắt.  - Bán đi nghĩa là thế nào?  - HS tự giải bài tập vào vở. 1 HS giải bài tập trên bảng phụ.  **4. Củng cố, dặn dò *(3P)***  - Gọi vài HS đọc thuộc bảng trừ: 13 trừ đi một số.  - Về nhà học thuộc bảng công thức trên.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Có 13 que tính.  - Thực hiện phép trừ 13 - 5.  - Thao tác trên que tính.  +Có 13 que tính (có 1 bó que tính và 3 que tính rời).  +Bớt 2 que tính nữa.  +Còn 8 que tính.  +13 - 5 = 8.  +Trừ từ phải sang trái. 3 không trừ được 5, lấy 13 trừ 5 bằng 8, viết 8 nhớ 1. 1 trừ 1 bằng 0.  - HS thao tác trên que tính.  - Nối tiếp nhau (theo bàn hoặc tổ) thông báo kết quả của các phép tính. Mỗi HS chỉ nêu 1 phép tính.  - HS học thuộc bảng công thức.  13 - 4 = 9 … 13 - 9 = 4  - Tính nhẩm  - HS nối tiếp nhau (theo bàn hoặc tổ) nêu kết quả.  - Lấy tổng trừ đi số hạng này thì được số hạng kia.  - Tính.  - HS làm bài và trả lời câu hỏi.  - Cả lớp đọc thầm.  - Bán đi nghĩa là bớt đi.  - HS làm bài vào vở. 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở kiểm tra.  - Thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Kể chuyện

**SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:** - Dựa vào gợi ý kể lại được từng đoạn của câu chuyện Sự tích cây vú sữa.

**2. Kỹ năng:**

- Học sinh có kỹ năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn. Kể tiếp lời kể của bạn.

\*HSKG nêu được kết thúc câu chuyện theo ý riêng.

- KNS: Tư duy sáng tạo, thể hiện sự tự tin; giao tiếp; hợp tác; thể hiện sự cảm thông.

**3. Thái độ**

- Bồi dưỡng tình cảm tốt đẹp, trau dồi hứng thú đọc và kể chuyện, đem lại niềm vui tuổi thơ trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Bảng ghi các nội dung tóm tắt đoạn 2.
* HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  -Gọi 4 HS lên bảng yêu cầu kể nối tiếp câu chuyện Bà và cháu, sau đó cho biết nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  - GV nhận xét.  **3. Bài mới**: (30p)  **HĐ 1. Giới thiệu:** Yêu cầu HS nhắc lại tên bài tập đọc, sau đó giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.  **HĐ 2. Hướng dẫn kể từng đoạn chuyện.**  a. Kể lại đoạn 1 bằng lời của em.  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - Kể bằng lời của mình nghĩa là ntn?  - Yêu cầu 1 HS kể mẫu (có thể đặt câu hỏi gợi ý: Cậu bé là người như thế nào? Cậu ở với ai? Tại sao cậu bỏ nhà ra đi ? Khi cậu bé đi, người mẹ làm gì?)  - Gọi thêm nhiều HS khác kể lại. Sau mỗi lần HS kể lại yêu cầu các em khác góp ý, bổ sung, nhận xét.  b. Kể lại phần chính của câu chuyện theo tóm tắt từng ý.  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài và gợi ý tóm tắt nội dung của truyện.  - Yêu cầu HS thực hành kể theo cặp và theo dõi HS hoạt động.  - Gọi một số em trình bày trước lớp. Sau mỗi lần HS kể GV và HS cả lớp dừng lại để nhận xét.  c. Kể đoạn 3 theo tưởng tượng.  - Em mong muốn câu chuyện kết thúc thế nào?   * GV gợi ý cho mỗi mong muốn kết thúc của các em được kể thành 1 đoạn.   **HĐ 3. Kể lại toàn bộ nội dung truyện.**  -GV có thể cho HS nối tiếp nhau kể từng đoạn truyện cho đến hết hoặc cho HS kể lại từ đầu đến cuối câu chuyện.  **4. Củng cố, dặn dò:*(3p)***  - Gọi hs nêu ý nghĩa của câu chuyện?  - Dặn dò HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hát  - HS thực hiện. Bạn nhận xét.  - Thực hiện, nhắc lại tiêu đề bài.  - Đọc yêu cầu bài 1.  - Nghĩa là không thể nguyên văn như SGK.  - HS khá kể: Ngày xưa, có một cậu bé rất lười biếng và ham chơi. Cậu ở cùng mẹ trong một ngôi nhà nhỏ, có vườn rộng. Mẹ cậu luôn vất vả. Một lần, do mải chơi, cậu bé bị mẹ mắng. Giận mẹ quá, cậu bỏ nhà đi biền biệt mãi không quay về. Người mẹ thương con cứ mòn mỏi đứng ở cổng đợi con về.  - Thực hành kể đoạn 1 bằng lời của mình.  - Đọc bài.  - 2 HS ngồi cạnh nhau kể cho nhau nghe, nhận xét, bổ sung cho nhau.  - Trình bày đoạn 2.  - HS nối tiếp nhau trả lời: VD: Mẹ cậu bé vẫn biến thành cây./ Mẹ cậu bé hiện ra từ cây và hai mẹ con vui sống với nhau./ Mẹ cậu bé hiện ra từ biệt cậu rồi lại biến mất./ Mẹ hiện ra dặn cậu bé dừng nên ham chơi nữa hãy quay về học hành và biến mất./ Có bà tiên hiện ra nói với cậu bé: “Nếu muốn mẹ sống lại cháu phải học tập tốt và thi đỗ Trạng nguyên…  - Thực hành kể lại toàn bộ nội dung truyện. Khi một em hay một nhóm kể, cả lớp theo dõi và nhận xét.  \*HSKG nêu được kết thúc câu chuyện theo ý ring.  -Tình cảm thương yêu sâu nặng của mẹ với con. |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ tư ngày

Tập đọc

**MẸ**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Cảm nhận được nỗi vất vả và tình thương bao la của mẹ dành cho con. (trả lời được các CH trong SGK; thuộc 6 dòng thơ cuối).

**2.Kĩ năng:**

- Biết ngắt nhịp đúng câu thơ lục bát (2 /4 và 4/4; riêng dòng 7, 8 ngắt 3/3 và 3/5).

**3.Thái độ:**

**-**  GD HS hiểu được sự vất vả của mẹ.

**\*GD Quyền trẻ em:**

*- Quyền được cha mẹ chăm sóc nuôi dưỡng dạy dỗ.*

*- Bổn phận phải ngoan ngoãn biết nghe lời dạy bảo của cha mẹ.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ SGK.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức: (1P)**  **-** Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2.Kiểm tra bài cũ**(5p)  - Cho 3 HS đọc bài “**Sự tích cây vú sữa**” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  **3.Bài mới : (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Hãy cho các bạn và cô biết những câu ca dao, bài hát nói về người mẹ mà em biết ?  - Hãy quan sát tranh và nói những gì em quan sát và cảm nhận được. GV giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ được học bài thơ Mẹ của nhà thơ Trần Quốc Minh. Qua bài thơ này, các em sẽ thấy mẹ dành tất cả tình yêu thương cho con như thế nào.  **HĐ 2. HDHS luyện đọc.**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài.  - HDHS đọc câu:  + HDHS đọc từ khó, GV ghi bảng: nắng oi, quạt, ngọn gió,…  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo câu.  -HDHS đọc theo đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:  +HDHS chia đoạn.  + HDHS đọc câu khó.  + Yêu cầu HS đọc theo đoạn lần 1.  + HDHS giải nghĩa từ.  + Yêu cầu HS đọc theo đoạn lần 2.  - Yêu cầu HS đọc trong nhóm.  - Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Cả lớp đồng thanh toàn bài.  **HĐ 3. HDHS tìm hiểu bài.**  **-**Yêu cầu HS đọc đồng thầm đoạn, bài. Kết hợp trả lời câu hỏi.  +Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét chốt ý.  **HĐ 4.** **HD Luyện đọc lại, kết hợp học sinh học thuộc lòng (6 dòng thơ cuối).**  **-** GV đọc bài lần 2.  - HDHS đọc từng đoạn bài.  - Cho HS luyện đọc cá nhân, nhóm.  -Cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn, bài.  - Yêu cầu HS đọc thầm thuộc 6 dòng thơ cuối.  - Cho HS thi đọc thuộc lòng 6 dòng thơ cuối bài.  -Nhận xét tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  -Nội dung bài nói lên điều gì ?  - Học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối bài. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS nêu.  - Quan sát và nêu nhận xét.  - lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi và đọc thầm theo.  -HS đọc từ khó cá nhân.  -Đọc nối tiếp theo câu.  - HS chia đoạn.  - HS đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS đọc theo đoạn lần 1.  -Đọc giải nghĩa từ.  - HS đọc theo đoạn lần 2.  -HS trong nhóm đọc với nhau.  -Đại diện nhóm thi đọc.  - Lớp đọc đồng thanh.  -Đọc thầm đoạn, bài và trả lời câu hỏi.  -HS trả lời: Cảm nhận được nỗi vất vả và tình thương bao la của mẹ dành cho con.  - Lắng nghe và ghi nhớ.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, nhóm.  -Thi đọc từng đoạn, toàn bài.  - HS học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối bài.  - HS thi đọc thuộc lòng.  - Tình thương bao la của mẹ dành cho hai con. |

Toán

**33 - 5**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức** :

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 33 - 8.

- Biết tìm số hạng chưa biết của một tổng (đưa về phép trừ dạng 33 - 8).

**2.Kĩ năng:**

**-**  Làm được các bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2a, Bài 3 (a, b).

- KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; tư duy sáng tạo; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bộ ĐD Toán 2 , BP HDLBT

- HS: Bộ THĐ D Toán 2 , VBT, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi 2 HS lên bảng đọc thuộc lòng bảng công thức 13 trừ đi một số.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:** Hôm nay chúng ta học phép trừ có nhớ dạng 33 - 5.  **a. Hoạt động 1. Giới thiệu phép trừ:**  **33 - 5**  **Bước 1: Nêu vấn đề.**  - GV gài lên bảng 3 bó que tính (1 chục) và 3 que tính rời.  GV nêu: Có 33 que tính, bớt đi 5 que tính hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  +Muốn biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm gì?  Viết bảng: 33 - 5 = ?  **Bước 2. Tìm kết quả.**  - Yêu cầu HS lấy 3 bó 1 chục que tính rời. Tìm cách để bớt đi 5 que tính rồi báo lại kết quả.  Hỏi: 33 que tính, bớt đi 5 que tính còn bao nhiêu que tính?  - Có 33 que tính. Muốn bớt đi 5 que tính chúng ta bớt luôn 3 que tính rời.  Hỏi: Còn phải bớt đi bao nhiêu que tính nữa?  - Để bớt được 2 que tính nữa ta tháo rời một bó thành 10 que tính rồi bớt đi 2 que tính, còn lại 8 que tính rời.  - 2 que tính và 8 que tính rời là bao nhiêu que tính.  Bước 3. Đặt tính và thực hiện phép tính.  - Gọi 1 HS lên bảng đặt tính và tính.  - Gọi HS nhắc lại cách tính.  **b. Hoạt động 2: HD luyện tập**  **Bài 1.** Nêu yêu cầu bài.  - HS tự làm bài vào vở.  - Gọi vài HS nêu lại cách tính của một số phép tính.  **Bài 2a.**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV gọi 1 HS lên bảng làm và nêu rõ cách đặt tính của phép tính.  - Nhận xét và đánh giá.  **Bài 3** **a, b**.  - 1 HS đọc đề bài.  - Hỏi: Trong ý a, b, số phải tìm (*x*) là gì trong phép cộng?  - Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm thế nào?  - HS làm bài vào vở. Gọi 3 HS lên bảng làm mỗi em một phần.  **4. Củng cố, dặn dò: *(3p)***  - Tiết toán hôm nay chúng ta học bài gì?  - Nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính: 33 - 5. Xem trước bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe. Nhắc lại bài toán và tự phân tích bài toán.  +Thực hiện phép trừ 33 - 5.  - Thao tác trên que tính (HS có thể làm theo nhiều cách khác nhau).  - 33 que tính, bớt đi 5 que tính, còn lại 28 que tính.  - Bớt đi 3 que tính rời.  - Bớt 2 que tính nữa: 3 + 2 = 5.  - Tháo một bó và tiếp tục bớt đi 2 que tính.  - Là 10 que tính.  + Viết 33 rồi viết 5 xuống dưới thẳng cột với 3. Viết dấu (-) và kể vạch ngang  +3 không trừ được 5, lấy 13 trừ 5 bằng 8, viết 8 nhớ 1. 3 trừ 1 bằng 2, viết 2.  - Nghe và nhắc lại.  - Tính.  - Làm bài vào vở  - Nêu cách tính của một số phép tính  - Đặt tính rồi tính hiệu biết số bị trừ và số trừ...  - HS tự làm bài vào vở.  - Tìm *x*.  - Là số hạng trong phép cộng.  - Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.  - HS làm bài vào vở.  - Nhận xét đúng/ sai, tự sửa bài.  - HS nêu.  - Thực hiện. |

Luyện từ và câu

**TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM. DẤU PHẨY.**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết ghép tiếng theo mẫu để tạo các từ chỉ tình cảm gia đình , biết dùng một số từ tìm được để điền vào chỗ trống trong câu ( BT1,BT2 ); nói được 2,3 câu về hoạt động của mẹ và con được vẽ trong tranh ( BT3).

**2.Kĩ năng:**

- Biết đặt dấu phẩy vào chỗ hợp lí trong câu (BT4 - chọn 2 trong số 3 câu ).

- KNS: Lắng nghe tích cực; tìm kiếm và xử lý thông tin; hợp tác.

**3. Thái độ:**

- GD cho HS ý thức tự giác, luyện tập, yêu thích môn học.

**\*GD Quyền trẻ em:**

*- Quyền được có gia đình được mọi người trong gia đình yêu thương, chăm sóc.*

*- Bổn phận phải biết yêu thương mọi người trong gia đình.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Viết sẵn nội dung các bài tập.

- Tranh minh hoạ bài tập 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (3p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra bài cũ**  - Nêu những từ chỉ đồ vật trong gia đình và tác dụng của nó?  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD làm bài tập:**  **\* Bài 1:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  - Nhận xét - đánh giá.  **\*Bài 2:**  - Treo bảng phụ.  - Thảo luận nhóm, yêu cầu các nhóm nêu kết quả.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  \*GD ý thức quan tâm đến ông bà cha mẹ và những người thân trong gia đình. GD tình cảm yêu thương, gắn bó với gia đình.  **\* Bài 3:** Nhìn tranh nói 2, 3 câu về hoạt động của mẹ con.  - Người mẹ đang làm gì.  - Bạn gái đang làm gì.  - Em bé đang làm gì.  - Nói thành đoạn văn.  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Bài 4:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Khi nào ta dùng dấu phẩy?  - Nhận xét giờ học. | - HS hát tập thể.  - Nêu: cái bàn để ngồi học, cái nồi để xào nấu, cái ti vi để xem các chương trình, …  - Nhận xét.  - Nhắc lại tiêu đề bài.  \* Ghép các từ sau thành những từ có hai tiếng: yêu, thương, quý, mến, kính.  - Thương yêu, yêu thương, yêu quý, quý mến, kính yêu, mến thương, kính mến, yêu mến, mến yêu.  - Nhận xét, điều chỉnh.  \* Em chọn những từ ngữ nào để điền vào chỗ trống để tạo thành câu hoàn chỉnh.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu | Ai (cáigì, con gì) | Làm gì | | 1 | Cháu | Yêu quý(kính yêu)ông bà | | 2 | Con | Thương yêu, cha mẹ | | 3 | Em | thương yêu, yêu qúy anh chị |   - Nhận xét- bổ sung.  - Người mẹ đang ôm em bé ngủ và xem bài của bạn gái.  - Bạn gái đang khoe với mẹ điểm 10.  - Em bé đang ngủ trên vòng tay của mẹ.  + Bạn gái đang khoe với mẹ điểm 10. Mẹ vừa ôm em bé ngủ vừa khen bạn gái học giỏi.  + Mẹ ôm em bé ngủ trên tay. Bạn gái khoe thành tích học tập của mình. Mẹ khen bạn gái học chăm và giỏi.  \* Có thể đặt dấu phẩy vào chỗ nào trong mỗi câu sau đây?  a, Chăn màn, quần áo được xếp gọn gàng.  b, Giường tủ, bàn ghế được kê ngay ngắn.  c, Giầy dép, mũ nón được để đúng chỗ.  - HS nêu… |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ năm ngày

Tập viết

**CHỮ HOA K**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng chữ hoa **K** ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ), chữ và câu ứng dụng: **Kề** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ) **Kề vai sát cánh** ( 3 lần ).

\*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở TV2.

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Lắng nghe tích cực; thể hiện sự tự tin.

**3.Thái độ:**

- GDHS có ý thức kiên chì, cẩn thận, chính xác trong việc rèn chữ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Chữ hoa **K**. Bảng phụ viết sẵn câu ứng dụng.

- HS: Vở Tập viết 2, tập một, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Yêu cầu viết bảng con: **I, Ích.**  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**: Bài hôm nay các em tập viết chữ hoa K và câu ứng dụng.  **HĐ 2. HD viết chữ hoa**:  \* Quan sát mẫu:    - Chữ hoa **K** gồm mấy nét?  - Viết mẫu chữ hoa **K** vừa viết vừa nêu cách viết:  + Nét 1 và nét 2 giống chữ **I**. Nét từ giao điểm đường ngang 5 và đường dọc 5 viết nét móc xuôi trái, đến khoảng giữa thân chữ thì lượn vào trong tạo vòng xoắn nhỏ, rồi viết tiếp nét móc ngược phải. Điểm dừng bút ở giao điểm đường ngang 2 đường dọc 6.  - Em có nhận xét gì về độ cao các nét?  - Yêu cầu viết bảng con  - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 3 . HD viết câu ứng dụng**:  - Mở phần bảng phụ viết câu ứng dụng.  - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.  - Em hiểu gì về nghĩa của câu này?  Quan sát chữ mẫu :  - Nêu độ cao của các chữ cái?  - Vị trí dấu thanh đặt như thế nào ?  - Khoảng cách các chữ như thế nào ?  - Viết mẫu chữ “**Kề**” ( bên chữ mẫu).  \* HD viết chữ “ **Kề** ”vào bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 4. HD viết vở tập viết**:  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu viết, cho HS viết bài.  - Theo dõi, hướng dẫn thêm cho một số em viết chậm.  - Chấm bài, nhận xét.  **Chấm chữa bài**:  - Thu 5 - 7 vở chấm bài.  - Nhận xét bài viết.  **4. Củng cố, dặn dò*.(3p)***  ***-*** Dặn về nhà viết lại những chữ viết chưa đúng, chưa đẹp. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng viết.  - Nhận xét, điều chỉnh.  - Nhắc lại tiêu đề bài.  \* Quan sát chữ mẫu.  - Chữ hoa **K** gồm 3 nét:  - Cao 5 đơn vị, rộng 5 đơn vị (gồm 6 đường kẻ ngang và 6 đường kẻ dọc).  - Viết bảng con 2 lần.  - **Kề vai sát cánh**.  - 2, 3 HS đọc câu ứng dụng.  - Chỉ sự đoàn kết bên nhau để gánh vác một công việc.  - Quan sát, nhận xét.  - Chữ cái có độ cao 2,5 li: **k, h.**  - Chữ cái có độ cao 1,5 li: **t.**  - Chữ cáicó độ cao 1 li: **ê, v, a, c, n**. Riêng chữ **s** có nét xoắn nhô lên trên dòng kẻ.  - Dấu sắc đặt trên **a** ở chữ sát, dấu huyền trên **ê** dấu sắc trên **a** ở chữ cánh.  - Các chữ cách nhau một con chữ **o**.  - Quan sát, nhận xét.  - Viết bảng con 2 lần.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Viết bài trong vở tập viết theo đúng mẫu chữ đã qui định.  \*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**53 - 15**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 53 - 15.

- Biết tìm số bị trừ, dạng *x* - 18 = 9.

- Biết vẽ hình vuông theo mẫu (vẽ trên giấy ô li).

**2.Kĩ năng:**

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (dòng 1), Bài 2, Bài 3a, Bài 4.

- KNS: Lắng nghe tích cực; tư duy sáng tạo; hợp tác; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập, t/h Toán và vận dụng vào trong cuộc sống.

**II.ĐỒ DÙNG**

- GV: Bộ Đ D Toán 2 , BP HDLBT

- HS: Bộ THĐ D Toán 2 , VBT, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.(1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện đặt tính và thực hiện phép tính  HS 1: 73 - 6; 43 - 5; 73 - 6  HS 2: Tìm *x*: x + 7 = 53; 53 - 7  - Nhận xét, đánh giá.  **2. Bài mới (30p)**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài:** Trong tiết học toán hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu về cách thực hiện phép trừ 53 - 15 và giải các bài toán có liên quan.  **HĐ 2. Giới thiệu phép trừ.**  **Bước 1. Nêu vấn đề**  - GV gài lên bảng 5 thẻ que tính 1 chục que và 3 que tính rời.  +Trên bảng có bao nhiêu que tính?  - Nêu bài toán: Có 53 que tính bớt đi 15 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  +Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta làm thế nào?  **Bước 2. Tìm kết quả.**  - Yêu cầu HS lấy 5 bó que tính và 3 que tính rời  - 2 em ngồi cạnh nhau cùng thảo luận để tìm cách bớt đi 15 que tính và nêu kết quả.  +Chúng ta phải bớt bao nhiêu que tính?  +15 que tính gồm mấy chục và mấy que tính rời?  - Vậy để bớt được 15 que tính trước hết chúng ta bớt 5 que tính và bớt tiếp 2 que tính ta còn 8 que tính rời.  - Tiếp theo, bớt 1 chục que nữa, 1 chục là 1 bó, ta bớt đi một bó que tính. Như vậy còn 3 bó que tính và 8 que rời là 38 que tính.  - 53 que tính bớt 15 que còn lại bao nhiêu que tính.  -Vậy 53 - 15 còn bao nhiêu?  **Bước 3: Đặt tính và thực hiện phép tính.**  - Gọi 1 HS lên bảng và thực hiện phép tính  +Em đã thực hiện như thế nào?  +Em thực hiện tính như thế nào?  - Yêu cầu 1 HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.  **HĐ 3. HD Luyện tập:**  **Bài 1**.  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài vào vở. 3 HS lên bảng làm bài và nêu cách tính.  - 3 HS nhận xét bài bạn.  - GV nhận xét và ghi điểm.  **Bài 2**. Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.  +Muốn tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?  - HS làm bài vào bảng con, 3 HS lên bảng làm bài.  - Yêu cầu 3 HS lên lần lượt nêu cách đặt tính và thực hiện từng phép tính.  **Bài 4.** Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - Vẽ mẫu lên bảng: Mẫu vẽ hình gì?  - Muốn vẽ được hình vuông chúng ta phải nối mấy điểm với nhau?  **4. Củng cố, dặn dò *(3P)***  - Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính 53 - 15.  - Có thể làm thêm các bài tập chưa làm ở nhà.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  +Có 53 que tính.  +Nhắc lại bài toán, tự phân tích bài toán.  + 53 que tính.  +Thực hiện phép trừ 53 - 15.  +Lấy que tính và nói có 53 que tính.  +Thao tác trên que tính và trả lời còn 38 que tính.  + 15 que tính.  +Gồm 1 chục và 5 que tính rời.  - Còn lại 38 que tính.  - 53 - 15 bằng 38.  +Viết 53 rồi viết 15 dưới 53 sao cho 5 thẳng cột với 3, 1 thẳng cột với 5 chục. Viết dấu (-) và kẻ vạch ngang  +3 không trừ được cho 5, lấy 13 trừ 5 bằng 8, viết 8 nhớ 1. 1 thêm 1 bằng 2. 5 trừ 2 bằng 3, viết 3.  - Tính.  - HS nhận xét bài bạn. 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiẻm tra bài lẫn nhau.  - Đặt tính rồi tính hiệu, biết số bị trừ và số trừ.  +Lấy số bị trừ, trừ đi số trừ.  - HS làm bài. Cả lớp nhận xét bài các bạn trên bảng.  - Vẽ hình theo mẫu.  - Hình vuông.  - Nối 4 điểm với nhau.  - Vẽ hình. 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra lẫn nhau.  - HS nêu.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tự nhiên và xã hội

**Bài 12: ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH**

# I. MỤC TIÊU:

**1. Kiến thức:**

**-** Kể tên một số đồ dùng của gia đình. Biết phân loại các đồ dùng theo vật liệu làm ra chúng: bằng gỗ, nhựa, sắt,...

**2. Kĩ năng:**

- Biết cách giữ gìn và xếp đặt một số đồ dùng trong gia đình gọn gàng, ngăn nắp.

**3.Thái độ:**

- Có ý thức cẩn thận, gọn gàng, ngăn nắp.

**\* GD quyền trẻ em:(** *bộ phận) - Có bổn phận giúp đỡ cha mẹ trong lau dọn vệ sinh, giữ đồ đạc gọn gàng, ngăn nắp.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ SGK , 1 số đồ chơi: Bộ ấm chén, nồi chảo, bàn ghế; phiếu học tập

- HS: SGK

**III.HOẠT DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1 ổn định tổ chức.**  **2 Kiểm tra bài cũ**  - Hôm trước chung ta học bài gì ?  - Những lúc nghỉ ngơi mọi người trong gia đình bạn thường làm gì ?  - Nhận xét.  **3 Bài mới**  **3.1 Giới thiệu bài**  - Giới thiệu, nêu mục tiêu.  **3.2 Phát triển bài**  **a) Hoạt động 1:** Làm việc với SGK theo cặp  **Bước 1:** Làm việc theo cặp  - Yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK và trả lời câu hỏi:  + Kể tên các đồ dùng có trong gia đình ?  + Hình 1: Vẽ gì ?  + Hình 2: Vẽ gì ?  + Hình 3: Vẽ gì ?  + Ngoài những đồ dùng có trong SGK, ở nhà các em còn có những đồ dùng nào nữa?  **Bước 2:** Làm việc cả lớp  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Kết luận:  *+ Hình 1: Bàn, ghế, để sách.*  *+ Hình 2: Tủ lạnh, bếp ga, bàn ghế để ăn cơm*  *+ Hình 3: Nồi cơm điện, ti v,i lọ hoa.*  **Bước 3:** Làm việc theo nhóm  - GV phát phiếu bài tập cho 2 nhóm  - Cho các nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu  **Bước 4:**  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - Kết luận:*Mỗi gia đình có những đồ phục vụ cho nhu cầu cuộc sống.*  **Hoạt động 2:** Bảo quản giữ gìn một số đồ dùng trong gia đình.  **Bước 1:** Làm việc theo cặp.  + Các bạn trong tranh 4 đang làm gì ?  + Hình 5: Bạn trai đang làm gì ?  + Hình 6: Bạn gái đang làm gì ?  + Những việc đó có tác dụng gì ?  + Nhà em thưởng sử dụng những đồ dùng nào ?  + Những đồ dùng bằng sứ thuỷ tinh muốn bền đẹp cần lưu ý điều gì ?  + Với đồ dùng bằng điện ta cần chú ý gì khi sử dụng ?  + Đối với bàn ghế giường tủ ta phải giữ dùng như thế nào ?  **Bước 2:** Làm việc cả lớp.  - GV mời các nhóm trình bày  - Kết luận: *Muốn đồ dùng bền đẹp ta phải biết cách lau chùi thường xuyên đặc bi8ệt khi dùng xong phải xếp lại ngăn nắp. Đối với đồ dùng dễ vỡ khi sử dụng cần chú ý nhẹ nhàng, cẩn thận.*  **4. Củng cố**  - GV hệ thống nội dung bài  - Nhận xét tiết học.  **5. Dặn dò**  - Giao nhiệm vụ về nhà. | - 1 HS nêu  - 2 HS trả lời  - HS nghe  - HS quan sát hình 1, 2, 3 SGK và thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung.    - Các nhóm thảo luận theo sự điều khiển của nhóm trưởng, thư kí ghi kết quả vào phiếu.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung    - HS quan sát H4, 5, 6 và thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - HS nghe  - HS nghe, ghi nhớ |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ sáu ngày

Chính tả (Tập chép)

**MẸ**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức**

- Chép chính xác bài CT, trình bày đúng các dòng thơ lục bát.

* Làm đúng BT2 ; BT(3) a / b

**2. Kĩ năng:**

- KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; xác dịnh giá trị bản thân.

**3.Thái độ:**

**-** GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn đoạn viết.

- Bút dạ, 3 tờ giấy viết nội dung bài tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Đọc các từ cho HS viết: suy nghĩ, cái chai, con trai.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS nghe viết.**  **\* Đọc đoạn viết**.  -Người mẹ được so sánh với hình ảnh nào.  - Bài thơ viết theo thể thơ nào?  - Những chữ nào được viết hoa?  **\* HD viết từ khó**:  - Cho HS viết từ khó lên bảng, vào bảng con: lời ru, quạt, ngôi sao, ngoài kia giấc tròn.  - Nhận xét - sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Đọc đoạn chép.  - GV quan sát, uốn nắn tư thế ngồi viết của HS, lưu ý về trình bày, quy tắc viết hoa,...  - Yêu cầu viết bài.  **\*. Đọc soát lỗi.**  - Đọc lại bài, đọc chậm.  **\* Chấm, chữa bài**:  - Thu 7- 8 bài chấm .  - Nhận xét, đánh giá.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2: (102)**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  **\* Bài 3: (102)**  - Phát giấy cho 3 nhóm.  - Yêu cầu đổi vở kiểm tra.  - Nhận xét - đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Củng cố cách viết iê, yê, ya.  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.  - 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết b/c.    - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại.  - So sánh với ngôi sao trên bầu trời với ngọn gió mát.  - Viết theo thể thơ 6/8.  - Những chữ đầu dòng được viết hoa.  - Viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe, đọc thầm theo.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nhìn bảng chép bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Điền vào chỗ trống: ***iê/ yê/ ya*.**  Đêm ***khuya*** bốn bề ***yên*** tĩnh. Ve đã lặng ***yên*** vì mệt và gió cũng thôi trò ***chuyện*** cùng cây. Nhưng từ gian nhà nhỏ vẫn vẳng ra ***tiếng*** kẽo kẹt, ***tiếng*** mẹ ru con.  - Đọc cả nhóm, đồng thanh.  \* Tìm trong bài thơ mẹ.  - Thi đua giữa 3 nhóm.  a. Những tiếng bắt đầu bằng r và gi?  - r : rồi, ru  - gi : gió, giấc  b. Những tiếng có thanh hỏi/ thanh ngã?  - Thanh hỏi : cả, chẳng, ngủ, của.  - Thanh ngã: cũng, vẫn, kẽo, võng, những, đã.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tập làm văn

**ÔN LUYỆN TẬP ĐỌC**

**(Do điều chỉnh không dạy tiết Gọi điện)**

**I. MỤC TIÊU.**

-Đọc đúng rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu. (phát âm rõ, tốc độ đọc khoảng 35 tiếng / phút ). Hiểu ND chính của từng đoạn , nội dung của cả bài; trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn ( hoặc bài ) thơ đã học .

- Học sinh khá giỏi đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng / phút).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu viết tên bài tập đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| --- | --- |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - - Chuyển tiết.  **2.Kiểm tra:**  - Kiểm tra sự chuẩn bị cho tiết học của HS.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài ôn tập**  **HĐ 1.Giới thiệu bài:**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. Luyện đọc.**  - Nêu yêu cầu từng học sinh lên bốc thăm, đọc bài tập đọc và trả lời câu hỏi.  - Đặt phiếu ghi tên các bài tập đọc lên bàn.  - Sửa lỗi đọc sai cho HS.  - Gợi ý HS nêu cách đọc đoạn, bài.  - Nêu từng câu hỏi ứng với nội dung bài đọc.  **4.Củng cố dặn dò:**  - Về nhà đọc lại các bài tập đọc đã học tỏng tuần 10 và 11.  - Nhận xét tiết học. | -Hát.  - Hợp tác cùng GV.  - Lắng nghe và nhắc lại.  - Đọc một trong những bài tập đọc đã học trong tuần 10 và 11.  - Học sinh lên bốc thăm. Đọc lại bài 2 phút rồi mới đọc bài.  - Đọc bài - kết hợp trả lời câu hỏi.  - Sửa sai (nếu có trong khi đọc).  - Thực hiện.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe, thực hiện. |

Toán

**LUYỆN TẬP**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Thuộc bảng 13 trừ đi một số.

- Thực hiện phép trừ dạng 33 - 5; 53 - 15.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 53 - 15.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2, Bài 4.

- KNS: Tư duy sáng tạo; hợp tác; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập, t/h Toán và vận dụng vào trong cuộc sống.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng nhóm, que tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.** **Ổn định tổ chức.(1P)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Kiểm tra sự chuẩn bị cho tiết học của HS.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới.**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài:** Tiết học toán hôm nay chúng ta học bài luyện tập về dạng toán 13 - 5, 33 - 5, 53 - 15.  **HĐ 2. HD luyện tập.**  **Bài 1**. Nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi kết quả.  **Bài 2:** Nêu yêu cầu của bài.  +Khi đặt chúng ta phải chú ý điều gì?  - Yêu cầu 3 HS lên bảng làm bài mỗi em 2 phép tính. Cả lớp làm bài vào vở.  - Yêu cầu 3 HS trên bảng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau.  33 - 8, 63 - 35, 83 - 27.  - Nhận xét và cho điểm HS.  **Bài 3.** Dành cho HS khá giỏi. GV viết một cột tính lên bảng và HD HS cách làm: 33 - 9 - 4 =  - Ở dạng tính này ta phải thực hiện tính như thế nào?  - Gọi 1 HS nêu cách làm (có thể cho HS đặt tính và tính ra vở nháp).  - Tương tự với: 33 - 13 = 20.  - Yêu cầu HS so sánh:  33 - 9 - 4 và 33 - 13.  Kết luận: Vì 4 + 9 = 13 nên 33 - 4 - 9 bằng 33 - 13 (trừ liên tiếp các số hạng bằng trừ đi tổng)  - HS tự làm nốt các cột tính vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả  **Bài 4**.  - Gọi HS đọc đề bài.  +Phát cho nghĩa là thế nào?  - Muốn biết còn bao nhiêu quyển vở ta phải làm gì? Các em suy nghĩ và tự giải bài vào vở  - Gọi 1 HS đọc chữa bài.  - HD nhận xét, khen ngợi  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Về chuẩn bị que tính và xem trước bài 14 - 8.  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng GV.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Tính nhẩm.  - HS làm bài sau đó nối tiếp nhau (theo bàn hoặc theo tổ) đọc kết quả từng phép tính.  - Đặt tính rồi tính.  +Chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - Làm bài vào vở, sau đó đổi chéo vở kiểm tra. Nhận xét bài trên bảng của bạn về cách đặt tính và thực hiện tính.  - 3 HS lần lượt trả lời.  - Lớp nhận xét.  - HS làm bài vào vở và đổi chéo vở để kiểm tra.  - Đọc đề bài.  +Phát cho nghĩa là bớt đi, lấy đi.  -HS tự giải vào vở, 1 HS lên bảng giải.  - Nhận xét, bổ sung.  Giải.  Số quyển vở còn lại là:  63 - 48 = 15(quyển)  Đáp số: 15 quyển.  - Lắng nghe và điều chỉnh. |